

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao
2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình C, tên gọi khác: Không, sinh năm 1998 tại Nghệ An. ĐKTT: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở: ấp 3B, xã P, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; bản thân chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Văn P, sinh năm 1961

ĐKTT: Ấp 3B, xã P, huyện B, tỉnh Long An (Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đặng Thị Kim N, sinh năm 1984

ĐKTT: ấp 5, xã H, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1985

ĐKTT: Ấp 1B, xã L, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Trí D1, sinh năm 1985

ĐKTT: Ấp 3A, xã P, huyện B, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/02/2020, Nguyễn Đình C do không có tiền tiêu xài cá nhân nên trong lúc đi câu cá tại cặp đường ĐT 835 ở ấp 3B, xã P, huyện B, tỉnh Long An phát hiện tiệm tạp hóa không tên do ông Nguyễn Văn P làm chủ ở ấp 3B, xã P, không có người trông giữ nên C đã đi vòng ra phía sau tiệm, dùng tua vít chuẩn bị sẵn mở 04 ốc vít khoan ép dính tấm thiết với cột nhà rồi C dùng tay kéo bung tấm thiết ra, lòn tay vào phía trong lấy chìa khóa treo cặp bên trong cửa để mở cửa vào tiệm tạp hóa lấy trộm 13 thùng bia hiệu Tiger đem ra ngoài phía sau tiệm cất giấu. Sau đó, C đến tiệm tạp hóa “N” ở ấp 3B, xã P do chị Đặng Thị Kim N làm chủ hỏi bán số bia trên cho chị N với giá 310.000đ/01 thùng, đồng thời nói cho chị N biết số bia trên là do nhà bạn đám giỗ còn dư đem bán cho chị N, N đồng ý mua và đưa xe mô tô biển số 52K3-5320 để C đi chở bia. C lấy xe của chị N điều khiển đến chỗ giấu bia chở 08 thùng bia Tiger đến tiệm của N. Sau đó, C quay lại chỗ giấu bia tiếp tục chất 05 thùng bia Tiger còn lại lên xe thì bị ông Nguyễn Văn P phát hiện truy đuổi bắt giữ C cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 18/KL-HĐĐG ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức định giá: 13 thùng bia loại Tiger, trị giá 4.173.000đ.

Tại cáo trạng số 58/CT-VKSBL ngày 16-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình C hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản

đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đình C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Đặng Thị Kim N có hành vi tiêu thụ tài sản do Nguyễn Đình C phạm tội mà có, nhưng chị N không biết số bia trên do C trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại ông Nguyễn Văn P đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm là 13 thùng bia loại Tiger, không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng:

- 13 thùng bia loại Tiger thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn P, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông P là phù hợp.

- 01 tua vít bằng kim loại dài 10,2cm, cán bằng nhựa cứng dài 9cm, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Citi, màu nâu, biển số 52K3-5320, số máy CT100E, số khung KMY-L00DXC711558, xe không có giấy chứng nhận đăng ký và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 52M9-6082, số máy HC08E-0147906, số khung RIHH008062Y147863 xe không giấy chứng nhận đăng ký, kết quả tra cứu dữ liệu lưu trữ 02 xe mô tô trên tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Long An không có, đề nghị tiếp tục giao cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức xử lý theo quy định pháp luật.

(Hai xe trên hiện cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/02/2020 Nguyễn Đình C đi bộ đến tiệm tạp hóa không tên ở ấp 3B, xã P do ông Nguyễn Văn P làm chủ, C đã lén lút lấy trộm 13 thùng bia hiệu Tiger của P trị giá 4.173.000đ. Sau đó, C chở bia đến tiệm tạp hóa “N” ở ấp 3B, xã P bán cho chị Đặng Thị Kim N thì bị ông Nguyễn Văn P phát hiện bắt giữ C cùng tang vật. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của người khác bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của

bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với Đặng Thị Kim N có hành vi tiêu thụ tài sản do Nguyễn Đình C phạm tội mà có, nhưng chị N không biết số bia trên do C trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại ông Nguyễn Văn P đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm là 13 thùng bia loại Tiger, không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

[6] Về vật chứng:

- 13 thùng bia loại Tiger thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn P, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông P là phù hợp.

- 01 tua vít bằng kim loại dài 10,2cm, cán bằng nhựa cứng dài 9cm, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Citi, màu nâu, biển số 52K3-5320, số máy CT100E, số khung KMY-L00DXC711558 của chị N đưa cho C chở bia nhưng xe không có giấy chứng nhận đăng ký; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 52M9-6082, số máy HC08E-0147906, số khung RIHH008062Y147863, theo bị cáo C khai mượn của ông Nguyễn Văn Diệu (Huy) nhưng xe không giấy chứng nhận đăng ký, kết quả tra cứu dữ liệu lưu trữ 02 xe mô tô trên tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Long An không tìm thấy chủ sở hữu đăng ký, nên tiếp tục giao cho cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức xử lý theo quy định pháp luật.

(Hai xe trên hiện cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đình C 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 14-02-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đình C trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 15-5-2020 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít bằng kim loại dài 10,2cm, cán bằng nhựa cứng dài 9cm.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- Giao cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Citi, màu nâu, biển số 52K3-5320, số máy CT100E, số khung KMY-L00DXC711558, xe không có giấy chứng nhận đăng ký và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 52M9-6082, số máy HC08E-0147906, số khung RIHH008062Y147863, để xử lý theo quy định pháp luật.

(Hai xe trên hiện cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Đình C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hùng Cường